

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách Nhà nước

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG MẦM NON SƠN CA 8

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 07 năm 2024 của Hội Đồng Nhân Dân Thành Phố quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024-2025;

Căn cứ công văn số 2034/UBND ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Ủy Ban Nhân Dân Quận Phú Nhuận về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn quận.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách Nhà nước cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định giá dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục đối với các dịch vụ:

- Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND

- Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác

- Các khoản thu cho cá nhân học sinh

2. Đối tượng áp dụng: Người đang theo học tại Trường Mầm Non Sơn Ca 8

3. Thời gian áp dụng: Áp dụng trong năm học 2024-2025;

4. Mức giá dịch vụ: Thực hiện theo phụ lục chi tiết kèm theo.

Điều 2. Trách nhiệm của các bộ phận liên quan

- Cán bộ quản lý có trách nhiệm triển khai thực hiện Quyết định này, giải quyết khiếu nại liên quan đến giá dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước. Báo cáo tình hình thực hiện và các vấn đề liên quan lên cơ quản lý cấp trên.

- Kế toán: Tham mưu cho Hiệu Trường và thực hiện nghiệp vụ kế toán về thu, chi nguồn thu dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 10 năm 2024

Điều 4. Trường các bộ phận, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Cơ quan chủ quản;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG

Ngô Minh Thái

**GIÁ DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG KHÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC**

*(Kèm theo Quyết định số: 104 /QĐ-MNSC8 ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Hiệu Trưởng
Trường Mầm Non Sơn Ca 8)*

Đơn vị tính: Đồng

TT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Giá dịch vụ	
			Nhà trẻ	Mẫu giáo
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	01 học sinh/tháng	450.000	320.000
2	Dịch vụ phục vụ ăn sáng	01 học sinh/tháng	150.000	150.000
3	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	01 học sinh/năm	400.000	400.000
4	Học phẩm – học cụ- học liệu	01 học sinh/năm	360.000	360.000
5	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh, chi phí thuê máy lạnh nếu có)	01 học sinh/tháng	19.000	19.000
6	Tiền suất ăn trưa bán trú	01 học sinh/ngày	36.000	36.000
7	Tiền suất ăn sáng	01 học sinh/ngày	17.000	17.000
8	Dịch vụ khám sức khỏe ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	01 học sinh/năm	23.000	23.000
9	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (Sổ liên lạc điện tử)	01 học sinh/tháng	12.500	12.500
10	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, vẽ, nhịp điệu	01 học sinh/tháng		80.000
11	Tiền tổ chức dạy kỹ năng sống	01 học sinh/tháng		90.000
12	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	01 học sinh/tháng		250.000

- Giá dịch vụ nêu trên bao gồm chi phí trực tiếp để thực hiện dịch vụ, chi phí tiền lương, chi phí quản lý và chi phí khấu hao tài sản cố định; chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, lợi